

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn, chi phí khác
đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách
mạng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều
dưỡng người có công Quảng Nam và các cơ sở trợ giúp xã hội công lập
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số
02/2020/UBTVQH14 ngày 19/02/2020;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn, chi
phí khác đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang nuôi
dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam và các
cơ sở Bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số
...../BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam.

2. Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đang chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ tiền ăn: 1.800.000 đồng/người/tháng (bằng mức trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng cho đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam).

2. Bổ sung các mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam:

a) Hỗ trợ tiền ăn: 1.800.000 đồng/người/tháng (bằng mức trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng cho đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam).

b) Bổ sung các mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam:

- Mức hỗ trợ vật dụng và các nội dung khác phục vụ sinh hoạt của đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (Phụ lục đính kèm) như Phụ lục kèm theo NQ 43/2021/HĐND). Tại phụ lục kèm theo Nghị quyết 43 đối với người có công đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công cần hỗ trợ: (1) tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng đang nuôi dưỡng và (2) tiền mua tá/bỉm đối với người nằm tại chỗ

- Hỗ trợ thêm 30.000 đồng/đối tượng/ngày đối với trường hợp đối tượng phải điều trị tại bệnh viện.

- Hỗ trợ tiền ăn thêm các ngày Lễ, Tết trong năm cho các đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công (trừ thương binh, bệnh binh, chất độc hóa học có tỷ lệ từ 81% trở lên vì đã được hỗ trợ theo Nghị định 75/2021/NĐ-CP) và các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định của pháp luật (11 ngày): 150.000 đồng/đối tượng/ngày.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết khoảng 2.002.890.000 đồng/năm từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND

CHỦ TỊCH